

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 15/11/2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2051/TTr-STTT ngày 11 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, CNN, TT-TH.

(Khoa.Cnn/468.Qddieminternet)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11
năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với chủ điểm truy nhập internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đại lý internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập internet cho người sử dụng internet thông qua hợp đồng đại lý internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập internet để hưởng chênh lệch giá.

2. Điểm truy nhập internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập internet cho người sử dụng internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập internet cho người sử dụng internet.

3. Người sử dụng internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên internet.

4. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó, bao gồm:

a) Điểm truy nhập internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Đại lý internet; điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet; điểm truy nhập internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với internet”.

5. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là người chơi) là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

6. Cơ quan cấp giấy chứng nhận là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. An toàn thông tin là sự bảo vệ thông tin và các hệ thống thông tin tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin.

8. An ninh thông tin là việc bảo đảm thông tin trên mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Các hành vi bị cấm

Các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân, tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên internet.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG

Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng

Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đại lý internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh đại lý internet;

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet;

c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không phải đăng ký kinh doanh đại lý internet và ký hợp đồng đại lý internet. Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý internet và ký hợp đồng đại lý internet nếu không thu cước;

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý internet và ký hợp đồng đại lý internet nếu có thu cước.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập internet công cộng được quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2018/NĐ-CP)), cụ thể như sau:

1. Đại lý internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó;

b) Treo biển “Đại lý internet” trên đó bao gồm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý internet; trường hợp đại lý internet đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thì treo biển theo quy định tại Điều 8 Quy định này;

c) Có bảng nội quy sử dụng dịch vụ internet do Sở Thông tin và Truyền thông ban hành, kích thước nội quy tối thiểu phải đảm bảo chiều ngang 60 cm, chiều cao 80 cm. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm tại Điều 4 Quy định này, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet quy định tại Điều 7 Quy định này;

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý internet;

đ) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng, đại lý internet còn có các quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điều 9 Quy định này;

e) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 4 Quy định này;

g) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp internet đó;

h) Được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet tổ chức trên địa bàn;

i) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;

k) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau;

2. Chủ điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Treo biển “Điểm truy nhập internet công cộng” trên đó bao gồm thông tin về tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ internet của doanh nghiệp; trường hợp điểm truy nhập internet công cộng đồng thời là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng treo biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điểm a, c, đ, e, h, i Khoản 1 Điều này;

c) Điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 6 Quy định này. Điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định tại khoản 8 Điều 9 Quy định này.

3. Chủ điểm truy nhập internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm a, c, d, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa của địa điểm;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, e, h, i khoản 1 Điều này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet

Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet được quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Viễn thông và Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng dịch vụ internet theo chất lượng và giá cước được niêm yết.

3. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu đại lý internet cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến sử dụng dịch vụ.

5. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho đại lý internet.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu giữ trên mạng Internet.

7. Tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng.
8. Không được kinh doanh lại các dịch vụ internet dưới bất kỳ hình thức nào.
9. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của cổng trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên;

c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý internet thì thêm nội dung “Đại lý internet”. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung “Điểm truy nhập internet công cộng”;

d) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m² tại các khu vực đô thị loại I, loại II, loại III; tối thiểu 40m² tại các đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30m² tại các khu vực khác;

đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

e) Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 41 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp;
2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet;
3. Có bảng nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do Sở Thông tin và Truyền thông ban hành, kích thước nội quy tối thiểu phải đảm bảo chiều ngang 60 cm, chiều cao 80 cm. Niêm yết công khai bảng nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 4 Quy định này; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet và người chơi quy định tại Điều 7 và Điều 10 Quy định này;
4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 (trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ Trang Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông www.mic.gov.vn);
5. Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 4 Quy định này;
6. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó;
7. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn;
8. Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 08 giờ sáng hôm sau;
9. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin;
10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

Quyền và nghĩa vụ của người chơi được quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy

2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet quy định tại Điều 7 Quy định này.
3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình;
4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông;
6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 11. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 năm.
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm các thông tin cơ bản sau:
 - a) Tên và địa chỉ cụ thể của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm: Số nhà, ấp/khu phố, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai;
 - b) Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
 - c) Họ và tên, số chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là cá nhân; họ và tên, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp;
 - d) Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận;
 - đ) Tổng diện tích các phòng máy;

e) Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định theo Mẫu số 03 hoặc Mẫu số 04 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 05 hoặc Mẫu số 06 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

b) Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp;

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

3. Đối với các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 13. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- b) Thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân hoặc thay đổi người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung gồm:

- a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 hoặc Mẫu số 08 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;
- b) Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).

3. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

Điều 14. Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 12 Quy định này, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính tới cơ quan cấp giấy chứng nhận 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận gồm:

- a) Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu số 09 hoặc Mẫu số 10 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;
- b) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm là cá nhân.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận thẩm định và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 11 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thể được gia hạn 01 lần với thời hạn tối đa là 06 tháng.

4. Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 hoặc Mẫu số 13 tại phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP tới cơ quan cấp giấy chứng nhận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan cấp giấy chứng nhận thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 15. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định bổ sung tại Khoản 40 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin giả mạo để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Thay đổi tổng diện tích các phòng máy nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 8 Quy định này.

c) Sau 06 tháng kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan cấp giấy chứng nhận về việc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đáp ứng quy định về khoảng cách tại Điểm b Khoản 2 Điều 8 Quy định này vì có một trường học hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 8 Quy định này mới đi vào hoạt động hoặc vì lý do khách quan khác.

2. Trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới nếu đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp bị thu hồi tại Điểm b và Điểm c khoản 1 Điều này, chủ điểm cung cấp dịch vụ

trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới ngay khi đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 16. Thẩm định hồ sơ cấp; sửa đổi, bổ sung; gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính 01 bộ hồ sơ theo Khoản 1 Điều 12 đối với yêu cầu cấp mới; Khoản 2 Điều 13 đối với yêu cầu sửa đổi, bổ sung và Khoản 1 Điều 14 đối với yêu cầu gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận tại Quy định này tới bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy chứng nhận.

2. Cơ quan cấp giấy chứng nhận:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện cấp; sửa đổi, bổ sung; gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp giấy chứng nhận

a) Xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 hoặc Khoản 2 Điều 13 hoặc Khoản 1 Điều 14 tại Quy định này;

b) Kiểm tra thực tế việc đảm bảo các điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điểm b, d và đ Khoản 2 Điều 8 Quy định này trong trường hợp cấp mới giấy chứng nhận;

c) Xử lý hồ sơ theo thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 12 đối với việc cấp mới; Khoản 3 Điều 13 đối với việc sửa đổi, bổ sung và Khoản 2 Điều 14 đối với việc gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận tại Quy định này;

d) Trả giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân tại bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Xây dựng và triển khai nội quy sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản; thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phổ biến pháp luật về quản lý internet và trò chơi điện tử đến chủ các điểm truy nhập internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet ngưng cung cấp dịch vụ đối với chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Ban hành hoặc trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về an ninh thông tin.

2. Tổ chức công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh thông tin.

Điều 19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

1. Hướng dẫn thủ tục, thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng trên địa bàn theo Quy định này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước và của tỉnh về việc khai thác, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh dịch vụ internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

4. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thuộc địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông qua địa chỉ email vbsttt@dongnai.gov.vn để cập nhật trên Trang Thông tin điện tử www.stttt.dongnai.gov.vn của Sở.

5. Thông báo Sở Thông tin và Truyền thông khi thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng hoặc gửi bản sao quyết định thu hồi giấy chứng nhận.

Điều 20. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet

1. Ký hợp đồng đại lý internet với các điểm truy nhập internet công cộng.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố; bảo đảm tính đúng, đủ, chính xác giá cước theo hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông.

3. Phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý internet đến chủ các điểm truy nhập internet công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Ngưng cung cấp dịch vụ internet đối với chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chịu sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin.

Điều 21. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh